

Số: 13 /TB-HĐTD

Lộc Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

**Kết quả xét tuyển và danh sách công nhận trúng tuyển
kỳ tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc UBND huyện Lộc Ninh năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-SNV ngày 07/6/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Lộc Ninh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Lộc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Lộc Ninh năm 2021,

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện thông báo Kết quả xét tuyển và danh sách người trúng tuyển như sau:

1. Danh sách kết quả xét tuyển và danh sách người trúng tuyển viên chức sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Lộc Ninh (theo danh sách đính kèm).
2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả xét tuyển vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn, kiểm tra năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự thi.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển đến UBND huyện Lộc Ninh (qua Phòng Nội vụ - LĐTB&XH huyện) để hoàn thiện Hồ sơ tuyển dụng theo quy định

Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện; đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện Lộc Ninh (<https://locninh.binhphuoc.gov.vn/>) và gửi đến người trúng tuyển theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Trường Sơn



UBND HUYỆN LẠC NINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VCSN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạc Ninh, ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH

CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG CHỨC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 43 /TB-HĐTD ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc huyện)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, đơn vị đăng ký	Đổi tương đương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
I Sự nghiệp giáo dục																	
1	Hoàng Thị Mai	Anh	08/06/1996	Mường	Nữ	Thanh Hoá	Thị trấn Lộc Ninh	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV Mầm non	DTTS	88.5	5	93.5	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị Thu	Trinh	30/12/1995	Kinh	Nữ	Hải Dương	Xã Lộc Thuận	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		77.5		77.5	Trúng tuyển
3	Cao Thị Phương	Anh	27/06/1995	Kinh	Nữ	Nghệ An	Xã Lộc Hưng	12/12	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng A, CNTTCB	Tiếng Anh A, B	GV Mầm non	Con BB 2/3	70	5	75	Trúng tuyển
4	Lê Thị Mỹ	Dung	18/4//1992	Kinh	Nữ	Quảng Trị	xã Lộc Thành	12/12	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Tin học văn phòng B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		73.5		73.5	Trúng tuyển
5	Thị Bích	Bích	28/03/1994	Xiêng	Nữ	Bình Phước	Xã Lộc An	12/12	CĐSP mầm non	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non	DTTS	65	5	70	Trúng tuyển
6	Trần Thị Mỹ	Huỳnh	25/04/1996	Kinh	Nữ	Quảng Nam	Xã Lộc Thuận	12/12	CĐSP mầm non	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non		68		68	Trúng tuyển
7	Lâm Thị Xây	La	05/06/1987	Khme	Nữ	Bình Phước	Xã Lộc Phú	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non	DTTS	62.5	5	67.5	Trúng tuyển
8	Bùi Hoàng	Nhung	22/09/1996	Kinh	Nữ	Ninh Bình	Xã Lộc Tấn	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		67		67	Trúng tuyển

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, đơn vị đang ký	Đổi tương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
9	Trương Đỗ Thảo	Nhi	19/06/1995	Kinh	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Xã Lộc Tấn	12/12	Đại học Giáo dục Mầm non	Tin học B	Tiếng Trung A2	GV Mầm non		66.5		66.5	Trúng tuyển
10	Nguyễn Kim	Nhung	17/06/1998	Kinh	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Thị trấn Lộc Ninh	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Công nghệ thông tin căn bản	Tiếng Anh B	GV Mầm non		66		66	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị	Ánh	24/11/1995	Kinh	Nữ	Tuyên Quang	Xã Lộc Diên	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non		65		65	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thị	Tuyết	30/01/1993	Kinh	Nữ	Hải Dương	Xã Lộc Thiện	12/12	Đại học Giáo dục Mầm non	Tin học B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		64.5		64.5	Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Linh	Quỳnh	09/11/1992	Kinh	Nữ	Thừa Thiên Huế	Xã Lộc Thiện	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học A	Tiếng Anh B	GV Mầm non		63		63	Trúng tuyển
14	Lê Thị	Hằng	02/11/1995	Kinh	Nữ	Quảng Trị	Thanh Bình, huyện Bồ Đề	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		62.5		62.5	Trúng tuyển
15	Phạm Nguyễn Thuý	Vy	09/01/1996	Kinh	Nữ	Bến Tre	Xã Lộc Hưng	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		61		61	Trúng tuyển
16	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	24/04/1991	Kinh	Nữ	Quảng Nam	Xã Lộc Khánh	12/12	CDSP mầm non	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non		60		60	Trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	21/06/1997	Kinh	Nữ	Quảng Trị	Xã Lộc An	12/12	CDSP mầm non	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		57		57	Trúng tuyển
18	Đinh Thị Nhật	Như	21/09/1997	Kinh	Nữ	Hà Tĩnh	Xã Lộc Thuận	12/12	CDSP mầm non	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV Mầm non		56.5		56.5	Trúng tuyển
19	Nguyễn Vũ Tuyết	Phượng	04/12/1992	Kinh	Nữ	Hải Phòng	Xã Lộc Hoà	12/12	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non		55		55	Trúng tuyển
20	Hắc Bảo Thanh	Chung	21/04/1984	Kinh	Nữ	Thừa Thiên Huế	Phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	12/12	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Tin học văn phòng A	Tiếng Anh B	GV Mầm non		52		52	Trúng tuyển

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, đơn vị đang ký	Đổi tương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
21	Trần Thị Nguyệt	Dung	05/05/1997	Kinh	Nữ	Thái Bình	Xã Lộc Thái	12/12	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung A, T.Anh B2	GV tiếng Anh Tiểu học		62		62	Trúng tuyển
22	Nguyễn Thị Nha	Quỳnh	07/07/1995	Kinh	Nữ	Bình Phước	Xã Lộc Diên	12/12	Dại học Ngôn ngữ Anh	Tin học ứng dụng A	Tiếng Trung B, Anh B2	GV tiếng Anh Tiểu học		61.5		61.5	Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	27/03/1994	Kinh	Nữ	Hà Tĩnh	Thị trấn Lộc Ninh	12/12	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Tin học A	Tiếng Anh B	GV Tiểu học		73		73	Trúng tuyển
24	Trần Thị	Hiền	14/12/1996	Kinh	Nữ	Thái Bình	Xã Lộc Hưng	12/12	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B, A2	GV Tiểu học		72.5		72.5	Trúng tuyển
25	Hồ Thị Lam	Diệp	10/10/1996	Kinh	Nữ	Thừa Thiên Huế	Xã Lộc Thanh	12/12	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Tin học B	Tiếng Anh B	GV Tiểu học		63.5		63.5	Trúng tuyển
26	Lê Như	Phúc	20/09/1986	Kinh	Nam	Thanh Hoá	Xã Lộc Hoà	12/12	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV tiểu học	Sĩ quan dự bị	57.5	5	62.5	Trúng tuyển
27	Đoàn Thị Mỹ	Hạnh	12/09/1992	Kinh	Nữ	Hà Tĩnh	Thị trấn Lộc Ninh	12/12	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Tin học ứng dụng A, B	Tiếng Anh B	GV Tiểu học		61.5		61.5	Trúng tuyển
28	Đinh Trung	Kiên	26/07/1991	Kinh	Nam	Quảng Bình	Phước, huyện Bù Đốp	12/12	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	GV Tiểu học		61		61	Trúng tuyển
29	Nguyễn Đức	Châu	18/08/1989	Kinh	Nam	Thái Bình	Xã Lộc Thành	12/12	Cao đẳng tin học ứng dụng	Cao đẳng tin học ứng dụng	Tiếng Anh B	Thư viện, thiết bị Tiểu học		68		68	Trúng tuyển
30	Điền	Quốc	03/03/1995	Xiêng	Nam	Bình Phước	Xã Lộc Hoà	12/12	Dại học Giáo dục Thể chất	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	Tiếng Anh B	Giáo viên giảng dạy giáo dục thể chất	DTTS	60	5	65	Trúng tuyển
31	Thạch Phoi	La	12/02/1997	Khrome	Nam	Bình Phước	Xã Lộc Thành	12/12	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	Ứng dụng công nghệ thông tin Nâng cao	Tiếng Hoa B	Giáo viên giảng dạy Lịch sử	DTTS	70	5	75	Trúng tuyển
32	Ngô Thị	Tươi	06/07/1989	Tày	Nữ	Lạng Sơn	Xã Lộc Diên	12/12	Cử nhân Văn học	Tin học A	Tiếng Anh B	Giáo viên giảng dạy Ngữ Văn	DTTS	67.5	5	72.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, đơn vị đăng ký	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
33	Phạm Thị Hương	06/03/1989	Mường	Nữ	Thanh Hoá	Xã Lộc Thịnh	12/12	DHSP Ngữ văn	Tin học B	Tiếng Anh B	Giáo viên giảng dạy Ngữ Văn	DTTS	61	5	66	Trúng tuyển
34	Phạm Thị Minh Ngọc	10/05/1991	Kinh	Nữ	Quảng Ninh	Xã Lộc Thiện	12/12	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	Tin học A	Tiếng Anh B	Giáo viên giảng dạy Ngữ Văn		66		66	Trúng tuyển
35	Phạm Thị Toan	02/11/1991	Kinh	Nữ	Quảng Bình	Xã Lộc Phú	12/12	Cử nhân Văn học	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	Giáo viên giảng dạy Ngữ Văn		60.5		60.5	Trúng tuyển
36	Đỗ Thuỵ Quỳnh Châu	11/11/1992	Kinh	Nữ	Bình Phước	Thị trấn Lộc Ninh	12/12	Dại học Ngôn ngữ Anh	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B1	Giáo viên giảng dạy tiếng Anh		65		65	Trúng tuyển
37	Nguyễn Thị Lệ	21/10/1993	Kinh	Nữ	Bắc Ninh	Xã Lộc Quang	12/12	Dại học Ngôn ngữ Anh	Tin học ứng dụng A	Dại học	Giáo viên giảng dạy tiếng Anh		63.5		63.5	Trúng tuyển
38	Nguyễn Đăng Thanh Thảo	22/06/1996	Kinh	Nữ	Bình Phước	Xã Lộc Thịnh	12/12	Dại học Ngôn ngữ Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin CB, NC	Tiếng Anh B1, Tiếng Trung Level 2	Giáo viên giảng dạy tiếng Anh		60		60	Trúng tuyển
39	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/06/1989	Kinh	Nữ	Hải Dương	Xã Lộc Thành	12/12	Dại học Sư phạm Toán học	Tin học B	Tiếng Anh B	Giáo viên giảng dạy Toán		67.5		67.5	Trúng tuyển
40	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/10/1991	Kinh	Nữ	Bình Phước	Xã Lộc Hưng	12/12	Dại học Kế toán	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	Nhân viên Thư viện THCS		59		59	Trúng tuyển
II Sự nghiệp Y tế																
41	Nguyễn Thị Uyên Trinh	07/09/1992	Kinh	Nữ	Hải Dương	Xã Lộc Tấn	12/12	Bác sĩ Y Khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B2	Bác sĩ đa khoa		79.5		79.5	Trúng tuyển
42	Nguyễn Duy Nam	10/10/1990	Kinh	Nam	Thanh Hoá	Xã Lộc Hưng	12/12	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Tin học văn phòng C	Tiếng Anh C	Y sỹ đa khoa		79		79	Trúng tuyển

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, đơn vị đăng ký	Đổi tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
43	Nguyễn Thế	Phượng	08/09/1993	Kinh	Nữ	Thái Bình	Xã Lộc Tấn	12/12	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Y sỹ phục hồi chức năng		79		79	Trúng tuyển
44	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	15/10/1987	Kinh	Nữ	Bình Phước	Xã Lộc Điền	12/12	Trung cấp Dược, Trung cấp Y sỹ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	Y sỹ đa khoa		78		78	Trúng tuyển
45	Triệu Thị Hoa	Mai	29/03/1997	Tày	Nữ	Cao Bằng	Xã Tân Trien, huyện Bù Đốp	12/12	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	Điều dưỡng	DTTS	71.5	5	76.5	Trúng tuyển
46	Võ Thị Hồng	Loan	07/11/1985	Kinh	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Xã Lộc Thái	12/12	Cử nhân Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	Điều dưỡng		73		73	Trúng tuyển
47	Hứa Thị Thảo	Nguyễn	05/06/1993	Kinh	Nữ	Đồng Tháp	Xã Lộc Thái	12/12	Cao đẳng Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Điều Dưỡng		71.5		71.5	Trúng tuyển
48	Trần Thị	Oanh	20/08/1983	Kinh	Nữ	Quảng Trị	Xã Lộc Tấn	12/12	Bác sỹ Y học cổ truyền	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Bác sỹ Y học cổ truyền		69.5		69.5	Trúng tuyển
49	Lê Thị Thanh	Tuyền	1993	Kinh	Nữ	An Giang	Xã Lộc Thuận	12/12	Dại học Y đa khoa	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B1	Bác sỹ đa khoa		68		68	Trúng tuyển
50	Trần Thị	Liên	22/09/1985	Kinh	Nữ	Thanh Hoá	Xã Lộc Thành	12/12	Dại học Điều dưỡng	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Điều dưỡng	Con TB 4/4	60.5	5	65.5	Trúng tuyển
51	Lê Thị	Dung	20/12/1992	Kinh	Nữ	Thanh Hoá	Xã Lộc Hoà	12/12	Bác sỹ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B1	Bác sỹ đa khoa		64.5		64.5	Trúng tuyển
52	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	27/09/1984	Kinh	Nữ	Bình Dương	Xã Lộc Tấn	12/12	Bác sỹ Y đa khoa	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Bác sỹ đa khoa		59.5		59.5	Trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/10/1988	Kinh	Nữ	Quảng Bình	Xã Lộc Thái	12/12	Cao đẳng Kế toán	Tin học B	Tiếng Anh B	Kế toán - Trung tâm Y tế		57		57	Trúng tuyển

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, đơn vị đăng ký	Đổi tương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
54	Cao Thị Thu	Vân	29/06/1988	Kinh	Nữ	Bến Tre	Xã Lộc An	12/12	Cử nhân xét nghiệm y học	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Cử nhân xét nghiệm		55		55	Trúng tuyển
55	Trần Vũ Thị	Saly	18/05/1993	Kinh	Nữ	Thừa Thiên Huế	Xã Lộc Tấn	12/12	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Điều dưỡng		51.5		51.5	Trúng tuyển

III Sự nghiệp khác

56	Dào Thanh	Long	22/01/1988	Kinh	Nam	Thái Bình	Xã Lộc Thuận	12/12	Đại học Luật	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Trung tâm Phát triển quỹ đất		71		71	Trúng tuyển
57	Ngô Văn Thành Anh	Trí	03/02/1996	Kinh	Nam	Bình Phước	Phường Phú Mỹ, Thù Dầu Một, Bình Dương	12/12	Kỹ sư Quản lý tài nguyên Rừng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	Nhân viên - Ban quản lý Rừng phòng hộ Lộc Ninh		61		61	Trúng tuyển
58	Phan Thị	Sâm	10/08/1994	Kinh	Nữ	Thái Bình	Thị trấn Lộc Ninh	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	Tiếng Anh B1	Nhân viên hành chính - Ban quản lý Rừng phòng hộ Lộc Ninh		60		60	Trúng tuyển
59	Phan Thị Phương	Thào	03/12/1993	Kinh	Nữ	Nghệ An	Xã Lộc Thiện	12/12	Cao đẳng Kế toán	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Kế toán - Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết		58		58	Trúng tuyển

Ghi chú: Danh sách có 59 người.